

Bản án số: 01/2026/HS-ST

Ngày 13 - 01 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sùng A Cờ và ông Nguyễn Văn Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2025/HSST-QĐ ngày 18/12/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2025/HSST-QĐ ngày 26/12/2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Duy T (tên gọi khác: không); Giới tính: Nam

Sinh ngày 16 tháng 8 năm 1993, tại tỉnh Lai Châu

Nơi cư trú: Thôn M, xã M, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Duy H (đã chết) và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1974, hiện cư trú tại Thôn M, xã M, tỉnh Lào Cai; Bị cáo có vợ là Vũ Thị L, sinh năm 1996 (đã ly hôn năm 2021); Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng có nhân thân tốt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 17/6/2025, tạm giam ngày 20/6/2025. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Trọng Đại và ông Nguyễn Văn Hiếu - Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Hà Trọng Đại và cộng sự - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy T (ông Hà Trọng Đại vắng mặt, ông Nguyễn Văn Hiếu có mặt).

2. Hoàng Trung K (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam

Sinh ngày 21 tháng 8 năm 2002, tại tỉnh Lào Cai

Nơi cư trú: Thôn M, xã M, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Dân tộc: Giáy; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn K, sinh năm 1976 và con bà Lưu Thị H, sinh năm 1980, hiện đều cư trú tại Thôn M, xã M, tỉnh Lào Cai; Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng có nhân thân tốt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 17/6/2025, tạm giam ngày 20/6/2025. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

3. Lê Văn V (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam

Sinh ngày 21 tháng 10 năm 2000 tại tỉnh Lào Cai

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã X, tỉnh Lào Cai; Nơi ở hiện tại: Thôn M, xã M, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn T, sinh năm 1973 và con bà Trần Thị H, sinh năm 1975, hiện đều trú tại Thôn N, xã X, tỉnh Lào Cai. Bị cáo có vợ là Lý Thị B, sinh năm 2002 và có 01 con sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng có nhân thân tốt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 17/6/2025, tạm giam ngày 20/6/2025. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

4. Lý A B (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nữ

Sinh ngày 24 tháng 5 năm 2003 tại tỉnh Lào Cai

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn S, xã B, tỉnh Lào Cai; Nơi ở hiện tại: Thôn M, xã M, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lý A C (đã chết) và con bà Lý Tả M, sinh năm 1968, hiện cư trú tại thôn N, xã B, tỉnh Lào Cai; Bị cáo có chồng là Lò Lở M, sinh năm 1997 (đã ly hôn năm 2019); Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2020;

Tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng có nhân thân tốt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 17/6/2025, tạm giam ngày 20/6/2025. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

5. Phan Văn L (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam

Sinh ngày 28 tháng 4 năm 1994 tại tỉnh Lào Cai

Nơi cư trú: Thôn V, xã L, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Văn Ô, sinh năm 1963 và con bà Đào Thị Đ, sinh năm 1965, hiện đều trú tại thôn V, xã L, tỉnh Lào Cai. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1991 (đã ly hôn năm 2024); Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng có nhân thân tốt.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 06/8/2025, tạm giam ngày 12/8/2025. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Hoàng Văn Q, sinh năm 2005. Địa chỉ: Thôn M, xã M, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

1. Anh Tần Láo T, sinh năm: 2005. Địa chỉ: Thôn K, xã M, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Đình Q, sinh năm 2007. Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

3. Cháu Lý Thị M, sinh ngày 19/10/2010. Địa chỉ: Thôn K, xã D, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

Người giám hộ cho cháu Lý Thị M: Anh Lý A K, sinh năm 2002. Địa chỉ: Thôn K, xã D, tỉnh Lào Cai (là anh trai của cháu Lý Thị M). Vắng mặt.

4. Cháu Cháu Thào Thị S, sinh ngày 28/12/2010. Địa chỉ: Thôn N, xã Y, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

Người giám hộ cho cháu Thào Thị S: Anh Thào A S, sinh năm 2006. Địa chỉ: Thôn N, xã Y, tỉnh Lào Cai (là anh trai của cháu Thào Thị S). Vắng mặt.

Người chứng kiến:

1. Anh Phạm Văn D, sinh năm: 1984. Nơi cư trú: Thôn M, xã M, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Thành N, sinh năm: 1962. Địa chỉ: Tổ M, phường L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ 40 phút ngày 17/6/2025, Công an xã M bắt quả tang Nguyễn Duy T, sinh năm 1993; Hoàng Trung K, sinh năm 2002; Lê Văn V sinh năm 2000 cùng trú tại Thôn M, xã M, tỉnh Lào Cai; Nguyễn Đình Q, sinh năm 2007, trú tại thôn Đ, xã C, tỉnh Lào Cai; Lý A B sinh năm 2003, trú tại thôn S, xã B, tỉnh Lào Cai; Thảo Thị S sinh ngày 28/12/2010, trú tại thôn N, xã Y, tỉnh Lào Cai; Lý Thị M sinh ngày 19/10/2010, trú tại thôn K, xã D, tỉnh Lào Cai tại phòng karaoke Vip 2, quán karaoke P, thuộc Thôn M, xã M, tỉnh Lào Cai về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và thu giữ tang vật gồm: 01 đĩa sứ hình tròn, màu trắng, bên trong lòng đĩa có chứa chất bột màu trắng, 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn, 01 thẻ Căn cước công dân mang tên Hoàng Trung K, 01 mảnh phong bì thư do bưu điện Việt Nam phát hành, 01 bật lửa gas màu tím. Ngoài ra còn thu giữ đồ vật, tài liệu có liên quan.

Tiến hành kiểm tra ma túy cho thấy, Thảo Thị S âm tính với chất ma túy, Nguyễn Duy T, Hoàng Trung K, Lê Văn V, Nguyễn Đình Quân, Lý A B, Lý Thị M đều dương tính với chất ma túy.

Kết luận giám định về ma túy số 202/KL-GĐMT ngày 19/6/2025, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai đã kết luận: 0,238 gam chất bột khô màu trắng gửi giám định là ma túy Ketamine.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận:

Khoảng 21 giờ ngày 16/6/2025, Nguyễn Duy T, Lê Văn V đi hát Karaoke tại quán P thuộc Thôn M, xã M, tỉnh Lào Cai. Khi hát xong T nói với V chán quá, ý là muốn sử dụng ma túy, V nói để cho anh em thợ về mới chơi được, T hỏi mua ma túy ở đâu, V bảo chỉ có K mới mua được, T và V thống nhất T ứng tiền mua ma túy, sau đó V đi đến nhà Hoàng Trung K hỏi mua 01 chỉ ma túy ketamine và 02 viên ma túy kẹo để về cùng sử dụng, K đồng ý. K dùng máy điện thoại của em trai là Hoàng Văn Q đăng nhập vào facebook nhắn tin qua ứng dụng messenger cho tài khoản có tên “Ch” hỏi mua 01 chỉ ma túy ketamine và 02 viên ma túy kẹo. Khoảng 05 phút sau người này nhắn tin lại cho K báo giá 4.000.000 đồng và yêu cầu chuyển khoản vào số tài khoản 301182268 mang tên Nguyễn Thị Q, sẽ cho ship mang ma túy lên. Sau đó K nói giá tiền mua ma túy với V. Khoảng 15 phút sau, V và K đi lên phòng khám đa khoa M, tại đây V, K gặp T, V ra chỗ T nói “Mua ma túy giá 4.000.000 đồng” và bảo T trả tiền mua ma túy, còn V sẽ trả tiền phòng hát, T đồng ý và đi ra gặp K, K đọc cho T tài khoản số 301182268 ngân hàng VPbank mang tên Nguyễn Thị Q để chuyển tiền. Sau khi chuyển xong, K nhắn tin cho tài khoản “C” với nội dung “Chuyển tiền rồi khi nào xe đến thì gọi điện vào số điện thoại 0565.714.529 của V”.

Đến khoảng 21 giờ ngày 16/6/2025, Phan Văn L là lái xe taxi đang ở khu vực đầu cầu C thuộc phường L thì có một người nam giới gọi điện thoại vào số 0986.936.811 của L bảo L đi đến khu vực cột điện dưới gầm cầu cao tốc Q, phường L tìm gói phong bì màu trắng bên trong có ma túy mang lên xã B, tỉnh Lào Cai giao cho Hoàng Trung K, L đồng ý và thỏa thuận giá là 600.000 đồng, người đàn ông đồng ý, đọc số điện thoại 0565.714.529 của Lê Văn V cho L để

giao ma túy. Sau đó, L đi xe ôm đến gần ga L thuê xe ô tô Hyundai i10 màu trắng đi đến khu vực chân cột điện dưới gầm cầu cao tốc Q tìm thấy gói phong bì có chứa ma túy, L cầm gói phong bì để trong hộc chứa đồ ở cánh cửa bên lái và đi xe đến khu vực chợ thuộc xã B. Khi đến nơi, L gọi điện vào số 0565.714.529 của Lê Văn V nhưng Hoàng Trung K là người đang cầm máy của V, L bảo K xuống khu vực chợ B để nhận gói phong bì có chứa ma túy, Hoàng Trung K đi ra khu vực chợ M thuê xe ôm đi lấy ma túy. Khoảng 00 giờ 10 phút, ngày 17/6/2025, L đi đến thôn T, xã B, tỉnh Lào Cai gặp và đưa gói phong bì có chứa ma túy cho Hoàng Trung K, K nhận gói ma túy cất vào trong túi quần bên phải đang mặc rồi lên xe ôm quay về, sau đó số tài khoản 19037544267010 ngân hàng Techcombank của L nhận được 600.000 đồng tiền vận chuyển ma túy.

Trên đường K đi lấy ma túy, T gọi điện thoại cho V, K nghe máy, T nói T xuống quán karaoke P đặt phòng trước. Khoảng 00 giờ ngày 17/6/2025, T cùng Nguyễn Đình Q xuống quán hát, đặt phòng Vip 2, sau khi đặt phòng xong T bảo Tần Láo T (tên gọi khác là Tr) quản lý quán hát gọi nhân viên phục vụ, rót bia. Sau đó, Tần Láo T bảo Lý A B, Lý Thị M và Th đến phòng Vip 2 phục vụ. Lúc này, Hoàng Trung K mang ma túy về, khi đến đầu cầu M thì gặp V, cả hai cùng đi đến quán karaoke P và K thấy Lý Thị M và Thào Thị S nên rủ cả 2 vào phòng hát, sau đó K, V, M, S cùng vào phòng Vip 2, còn Th ra khỏi phòng không quay lại.

Tại phòng Vip 2, sau khi uống bia, K mang 02 viên ma túy kẹo từ trong túi quần ra, K nuốt một viên, một viên K bẻ làm đôi, một nửa viên đưa cho V, V cầm nửa viên nuốt, K đưa một nửa viên còn lại cho V, V đưa cho T, T cho nửa viên ma túy kẹo vào cốc có chứa nước coca và dùng que gấp đá khuấy cho ma túy kẹo tan. T uống một ngụm rồi đưa cho Nguyễn Đình Q uống, Q uống xong đưa lại cho T, T đưa cho B uống, B uống thấy đắng nên đổ tiếp nước coca vào trong cốc rồi để cốc ma túy trên bàn. Sau khi sử dụng xong ma túy kẹo, K mang dụng cụ để sử dụng ma túy vào phòng vệ sinh của phòng hát, tại đây T cầm đĩa để K đốt nóng đĩa rồi đưa đĩa lại cho K, K đổ ma túy ketamine từ trong phong bì lên đĩa, dùng thẻ căn cước công dân của K để xào, miết ma túy cho nhuyễn sau đó K cầm đĩa ma túy để trên bàn phòng hát, xong K lấy tờ tiền 10.000 đồng quán thành ống, dùng thẻ căn cước công dân của K kẻ 02 đường kẻ rồi dùng ống hút làm từ tờ tiền hít hết 02 đường, hít xong K kẻ thêm 02 đường kẻ nữa và cầm đĩa, ống hút đưa cho M và B mỗi người hít một đường, sau khi hít xong K để đĩa ma túy xuống bàn. Lúc sau, V cầm đĩa ma túy kẻ đã được kẻ thành đường, hút hết một đường xong để đĩa ma túy lên bàn, sau đó B cầm đĩa ma túy dùng thẻ căn cước của K kẻ thành đường rồi một tay cầm đĩa ma túy, một tay đưa ống hút cho Nguyễn Duy T hít một đường. Lý A B tiếp tục dùng thẻ căn cước xào, miết ma túy ketamine rồi kẻ thành 01 đường cho Nguyễn Đình Q sử dụng nhưng không hết, B để đĩa ma túy còn lại trên bàn. Đến 01 giờ 40 phút ngày 17/6/2025 bị tổ công tác của Công an xã M, tỉnh Lào Cai phát hiện, bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật.

Cáo trạng số: 03/CT-VKS ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Lào Cai truy tố các bị cáo Nguyễn Duy T, Lê Văn V, Hoàng Trung K, Lý A B về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Phan Văn L về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Nguyễn Duy T, Lê Văn V, Hoàng Trung K, Lý A B, Phan Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án tóm tắt nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Lào Cai trình bày lời luận tội và tranh luận: Giữ nguyên Quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Duy T, Hoàng Trung K, Lê Văn V, Lý A B về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, bị cáo Phan Văn L về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt chính đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Duy T từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm 03 tháng tù;

+ Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt đối với bị cáo Hoàng Trung K từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; Bị cáo Lê Văn V từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; Bị cáo Lý A B từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 09 tháng tù.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt đối với bị cáo Phan Văn L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.’

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản gì có giá trị, nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: Đối với 0,214 gam Ketamine còn lại sau giám định, cùng 01 túi nilon màu trắng hình chữ nhật có kích thước 10 cm x 6,5 cm; 01 dây chun màu vàng và vỏ bì niêm phong ban đầu gửi giám định; 01 đĩa sứ hình tròn, màu trắng; 01 mảnh phong bì thư do bưu điện Việt Nam phát hành; 01 bật lửa gas màu tím;

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen, số IMEI: 355319542250449, bên trong có 01 số thuê bao 0985.955.929 của Nguyễn Duy T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng bạc, số IMEI: 356694089440135 trong máy có số thuê bao 0565.714.529 của Lê Văn V; 01

điện thoại di động nhãn hiệu iPhone, số IMEI: 353043094031435 gắn 01 thẻ sim số 0986936811 của Phan Văn L.

+ Truy thu 600.000 đồng tiền thu lời bất chính của Phan Văn L để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Trả lại cho anh Hoàng Văn Q 01 điện thoại iPhone 11, màu trắng, gắn sim số 0347.569.543 có số IMEI: 352902118369355

+ Trả lại cho bị cáo Hoàng Trung K 01 Căn cước công dân mang tên Hoàng Trung K.

+ Trả lại cho bị cáo Lý A B 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone, số IMEI: 356710085137184 do không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng cần tiếp tục tạm giữ bảo đảm thi hành án.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra đề nghị tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy T trình bày quan điểm bào chữa: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Lào Cai về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Duy T. Về mức hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 58; Điều 54 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Các bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Duy T, Hoàng Trung K, Lê Văn V, Lý A B và Phan Văn L đã khai nhận trong khoảng thời gian từ 21 giờ ngày 16/6/2025 đến khoảng 00 giờ 10 phút ngày 17/6/2025, vì mục đích kiếm lời, bị cáo Phan Văn L đã nhận 600.000 đồng tiền công và thực hiện hành vi vận chuyển trái phép 02 viên ma túy kẹo và 0,238 gam ma túy Ketamine giao cho Hoàng Trung K. Khoảng 00 giờ đến 01 giờ 40

phút ngày 17/6/2025, các bị cáo Nguyễn Duy T, Hoàng Trung K, Lê Văn V, Lý A B đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Nguyễn Đình Q và Lý Thị M (Lý Thị M mới 14 tuổi 07 tháng 29 ngày là người chưa đủ 18 tuổi) tại phòng hát Vip 2 của quán Karaoke P thuộc Thôn M, xã M, tỉnh Lào Cai. Khi các bị cáo đang thực hiện hành vi phạm tội thì bị tổ công tác công an xã M, tỉnh Lào Cai bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật thu giữ, kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 06/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Lào Cai, truy tố các bị cáo Nguyễn Duy T, Hoàng Trung K, Lê Văn V và Lý A B về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 với tình tiết định khung đối với 02 người trở lên và đối với người từ đủ 13 đến dưới 18 tuổi và truy tố bị cáo Phan Văn L về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và hiểu biết pháp luật. Bản thân các bị cáo đều biết tệ nạn ma túy đã và đang trở thành hiểm họa lớn của toàn nhân loại, cũng như mọi quốc gia, ma túy làm gia tăng các loại tội phạm, bạo lực, vắt cạn kiệt nhân lực, tài chính, huỷ diệt sức khỏe của con người. Nhà nước ta nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất cứ hình thức nào, mọi hành vi, vi phạm đều phải được xử lý thật nghiêm minh trước pháp luật. Hiểu rất rõ điều đó, song do ham chơi, do háo lợi nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Duy T, Hoàng Trung K, Lê Văn V và Lý A B thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Phan Văn L thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương, gây ảnh hưởng xấu trong dư luận quần chúng nhân dân.

Trong vụ án này các bị cáo Nguyễn Duy T, Hoàng Trung K, Lê Văn V và Lý A B phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, các bị cáo phạm tội mang tính đồng phạm giản đơn, không có sự phân công liên kết chặt chẽ với nhau, vì vậy Hội đồng xét xử cũng cần xem xét đánh giá vai trò của từng bị cáo để có một mức án phù hợp với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Duy T là người khởi xướng, rủ rê người khác sử dụng ma túy, sử dụng tiền mua ma túy, chuẩn bị địa điểm, pha ma túy kẹo để Nguyễn Duy T, Hoàng Trung K, Lê Văn V, Lý A B cùng Nguyễn Đình Q và Lý Thị M sử dụng ma túy (Lý Thị M mới 14 tuổi 07 tháng 29 ngày). Vì vậy bị cáo Nguyễn Duy T phải là người chịu trách nhiệm chính trong vụ án.

Bị cáo Lê Văn V, sau khi được Nguyễn Duy T Tuấn rủ sử dụng ma túy đã liên hệ với Hoàng Trung K để mua ma túy, thống nhất giá mua với K và là người rủ K tham gia tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo là người trả tiền phòng hát là địa điểm sử dụng ma túy, nên phải chịu trách nhiệm người thực hành tích cực trong vụ án với vai trò thứ hai.

Bị cáo Hoàng Trung K sau khi được V nhờ mua ma túy, đã chủ động liên hệ mua ma túy, đi nhận ma túy, chuẩn bị công cụ, chế biến ma túy ketamine. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm người thực hành tích cực trong vụ án với vai trò thứ hai.

Bị cáo Lý A B là người giúp bị cáo Nguyễn Duy T pha ma túy tổng hợp bằng cách đổ nước coca vào cốc ma túy bị cáo T đã pha trước đó, dùng thẻ căn cước để xào miết ma túy ke kẻ thành đường và cầm ống hút đưa cho mọi người sử dụng. Bị cáo là người thực hành trong vụ án.

Đối với bị cáo Phan Văn L: Ngày 17/6/2025, Phan Văn L đã vận chuyển 01 chỉ ma túy ketamine và 02 viên ma túy kẹo cho Hoàng Trung K, và nhận 600.000 đồng tiền công. Quá trình điều tra thu giữ được 0,238 gam Ketamine, bản thân Lâm không biết mục đích mua ma túy của K. Vì vậy, Phan Văn L chỉ phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Duy T, Hoàng Trung K, Lê Văn V, Lý A B và Phan Văn L là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Vì vậy Hội đồng xét xử, xét thấy cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo để cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Về nhân thân của các bị cáo:

Các bị cáo đều là đối tượng chưa có tiền án, tiền sự.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi bị bắt và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó cần áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo Nguyễn Duy T đã từng có thời gian tham gia bảo vệ tổ quốc, khi về địa phương bị cáo tích cực tham gia các phong trào ủng hộ ở địa phương như ủng hộ vật chất để xóa nhà tạm cho người dân nghèo, hỗ trợ các gia đình bị thiên tai bão lũ, ủng hộ học sinh vùng cao; Bị cáo Phan Văn L sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6]. Về các vấn đề liên quan trong vụ án:

Liên quan trong vụ án này có người đàn ông có facebook “C” theo bị cáo Hoàng Trung K là người bán ma túy cho bị cáo, người đàn ông đó sử dụng tài

khoản số 301182268 ngân hàng VPbank mang tên Nguyễn Thị Q nhận tiền bán ma túy chuyển tiền công vận chuyển ma túy cho bị cáo Phan Văn L. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định trên địa bàn thôn K, xã M, tỉnh Lào Cai có người tên là Tần Cáo C, sinh ngày 25/9/1999. Cơ quan điều tra đã xác minh Tần Cáo C không có mặt ở địa phương, không xác định được hiện đi đâu, làm gì nên không có căn cứ để xử lý, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thị Q là người có số tài khoản 301182268 ngân hàng VPbank. Quá trình điều tra xác định, Nguyễn Thị Q và Tần Cáo C, sinh năm 1999 ở thôn K, xã M, tỉnh Lào Cai, là người yêu và sinh sống cùng nhau từ tháng 12/2023 đến tháng 5/2025 trên địa bàn phường L. Sau đó, Nguyễn Thị Q về nhà bố mẹ ở xã M, tỉnh Lào Cai sinh sống và không liên lạc với Tần Cáo C. Nguyễn Thị Q mở tài khoản ngân hàng VPbank trên từ tháng 9/2023, đến khoảng tháng 12/2023 do điện thoại của Nguyễn Thị Q bị hỏng, nên mượn điện thoại của C để dùng và có đăng nhập tài khoản ngân hàng VPbank số 301182268 để thực hiện giao dịch. Sau khi sửa điện thoại Nguyễn Thị Q trả máy cho C và không đăng xuất tài khoản ngân hàng. Do Nguyễn Thị Q không sử dụng đến tài khoản này nên cho C mật khẩu của tài khoản để C nạp tiền chơi game. Quá trình điều tra, xác định Nguyễn Thị Q không biết mục đích Tần Cáo C sử dụng số tài khoản trên để giao dịch gì nên Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Đình Q và Lý Thị M. Ngày 07/8/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đã xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với Nguyễn Đình Q và Lý Thị M.

Đối với Tần Láo T là người được giao quản lý quán karaoke P đã đề Nguyễn Duy T, Hoàng Trung K, Lê Văn V, Lý A B lợi dụng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng hát Vip 2 quán karaoke P là khu vực Tần Láo T quản lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0003329 ngày 07/10/2025 đối với Tần Láo T.

Đối với người cho bị cáo Phan Văn L thuê xe ô tô i10 màu trắng để thực hiện việc vận chuyển trái phép chất ma túy, do Lâm không làm hợp đồng thuê xe, không nhớ biển số, không nhớ rõ địa chỉ thuê xe nên không biết người cho Lâm thuê xe và người nhận trả xe là ai nên Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập xử lý.

Đối với Thào Thị S, quá trình điều tra xác định không tham gia bàn bạc, không trực tiếp phạm tội, không tham gia giúp sức vào hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thào Thị S không sử dụng ma túy nên Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập xử lý.

Đối với người tên Th là người có mặt trong phòng hát Karaoke P. Quá trình điều tra xác định Th đến hát và uống bia sau đó đã rời khỏi phòng hát trước

khi các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập xử lý.

Đối với Đào Thị P là chủ cơ sở Karaoke P, quá trình điều tra xác định chỉ P không biết việc các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng Vip 2, quán Karaoke P nên không đề cập xử lý về hình sự.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào cuối tháng 5/2025 của Hoàng Trung K do chỉ có duy nhất lời khai của bị cáo, ngoài ra không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh nên không đủ cơ sở xử lý bị cáo Hoàng Trung K về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào cuối tháng 5/2025.

Đối với Hoàng Văn Q là em trai của Hoàng Trung K là người đã cho K mượn điện thoại, K đăng nhập ứng dụng messenger liên lạc với tên đăng nhập “C” để mua ma túy. Quá trình điều tra xác định Hoàng Văn Q không biết mục đích của K mượn điện thoại để trao đổi mua ma túy, nên Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập xử lý.

Đối với người xe ôm đã chở Hoàng Trung K đi mua ma túy ngày 17/6/2025. Quá trình điều tra xác định Hoàng Trung K không biết rõ đặc điểm nhân thân, lai lịch của người đàn ông này nên Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập xử lý.

[7]. Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8]. Về vật chứng của vụ án: Đối với số ma túy thu giữ, cùng 01 đĩa sứ màu trắng, 01 bật lửa gas màu tím, 01 mảnh phong bì thư thu giữ của các bị cáo, là vật nhà nước cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng bạc, số IME 356694089440135 thu giữ của Lê Văn V, 01 điện thoại di động iphone có số imel: 353043094031435 thu giữ của Phan Văn L, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu bạc, số IMEI 355319542250449 thu giữ của Nguyễn Duy T, là vật chứng của vụ án, có liên quan đến hành vi phạm tội, cần tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Truy thu để tịch thu sung ngân sách Nhà nước của bị cáo Phan Văn L số tiền thu lời bất chính do vận chuyển ma túy mà có là 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng).

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số IMEI 356710085137184 (đã sử dụng, không kiểm tra hoạt động của máy) thu giữ của Lý A B, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cần tuyên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 điện thoại di động iphone 11 màu trắng gắn sim số 0347569543 có số imel là 352902118369355, xét thấy đây là tài sản của anh

Hoàng Văn Q. Anh Hoàng Văn Q không biết bị cáo Hoàng Trung K sử dụng để nhả tin mua bán ma túy, do đó cần tuyên trả lại cho anh Hoàng Văn Q.

Đối với 01 căn cước công dân mang tên Hoàng Trung K: Là giấy tờ tùy thân của bị cáo, nên cần tuyên trả lại cho bị cáo Hoàng Trung K.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone, màu trắng số IMEI: 356592101401327 của Lý Thị M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone, màu trắng, số IMEI: 355942855718437 của Thào Thị S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone, màu đen, số IMEI: 357014745697458, bên trong có 01 số thuê bao 0399.420.384 của Nguyễn Đình Q. Quá trình điều tra đã chứng minh làm rõ những tài sản nêu trên không liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

Đến nay chị Lý Thị M, chị Thào Thị S và anh Nguyễn Đình Q không có ý kiến gì về tài sản đã nhận lại, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9]. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Duy T, Hoàng Trung K, Lê Văn V, Lý A B và Phan Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[10]. Về đề nghị của các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo:

Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét để có một mức án phù hợp với hành vi của từng bị cáo.

Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy T về mức hình phạt đối với bị cáo, không phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Duy T, Lê Văn V, Hoàng Trung K, Lý A B phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Bị cáo Phan Văn L phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/6/2025.

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn V 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/6/2025.

Xử phạt bị cáo Hoàng Trung K 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/6/2025.

Xử phạt bị cáo Lý A B 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/6/2025.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phan Văn L 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/8/2025.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, bên trong có 0,214 (không phẩy hai trăm mười bốn) gam ma túy ketamine còn lại sau trích mẫu giám định cùng 01 túi ni lon màu trắng hình chữ nhật có kích thước 10 cm x 6,5cm; 01 dây chun màu vàng và vỏ bì niêm phong ban đầu gửi giám định. Trên một mặt tại mép dán của bì niêm phong có chữ ký ghi rõ họ tên của các bên tham gia và 02 (hai) hình dấu thu nhỏ màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai và được dán phủ bằng lớp băng dính trong suốt. Mặt còn lại bì niêm phong có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Duy T cùng đồng phạm ngày 17/6/2025 tại phòng Vip 2, quán Karaoke P thuộc Thôn M, xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai”.

+ 01 (một) đĩa sứ màu trắng, hình dạng tròn.

+ 01 (một) bật lửa gas màu tím.

+ 01 (một) mảnh phong bì thư do bưu điện Việt Nam phát hành.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng bạc, số IME 356694089440135; trong máy có số thuê bao 0565.714.529 (đã qua sử dụng, không kiểm tra hoạt động của máy) của Lê Văn V.

+ 01 (một) điện thoại di động iphone có số imel: 353043094031435 gắn 01 thẻ sim số 0986936811 (đã qua sử dụng, không kiểm tra hoạt động của máy) của Phan Văn L.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu bạc. số IMEI 355319542250449; bên trong có 01 số thuê bao 0985.955.929 (đã qua sử dụng, không kiểm tra hoạt động của máy) của Nguyễn Duy T.

+ Tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng (mười ngàn đồng) được cuốn tròn định hình bằng vỏ đầu lọc thuốc lá.

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án của Lý A B: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số IMEI 356710085137184 (đã sử dụng, không kiểm tra hoạt động của máy).

Trả lại cho anh Hoàng Văn Q: 01 (một) điện thoại di động iphone 11 màu trắng gắn sim số 0347569543 có số imel là 352902118369355 (đã qua sử dụng, không kiểm tra hoạt động của máy).

Trả lại cho bị cáo Hoàng Trung K 01 (một) căn cước công dân mang tên Hoàng Trung K.

Toàn bộ vật chứng trên đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai bàn giao cho Phòng thi hành án dân sự khu vực 7 - Lào Cai theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng số 02 ngày 06/11/2025.

Truy thu của bị cáo Phan Văn L số tiền thu lời bất chính là 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng) để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc các bị cáo Nguyễn Duy T, Lê Văn V, Hoàng Trung K, Lý A B, Phan Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo phần liên quan trong vụ án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a, 7b, 7c và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 7 – Lào Cai;
- CQCSĐT CA tỉnh Lào Cai;
- Trại tạm giam số 1 CA tỉnh LC;
- Cơ quan THA HS CA tỉnh LC;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh LC;
- Bị cáo (05);
- Người bào chữa cho bị cáo (02);
- Người có QLNV liên quan;
- Thi hành án hình sự (05);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Phạm Thị Thu Hằng

- Phòng THA DS khu vực 7 – LC;
- Lưu HS; TA; VP.